

VIỆT NAM  
DÂN CHỦ CỘNG HÒA  
TỔNG CỤC THỦY SẢN

BẢN VẼ TÀU CÁ  
ĐƯỜNG NÉT TRÊN BẢN VẼ TÀU THÉP

58 TCN 30-74

NHÓM C

1. Tiêu chuẩn này quy định các loại đường nét và những ứng dụng cơ bản trên bản vẽ của tất cả các loại tàu cá thân bằng thép.

Các bản vẽ cơ khí ứng dụng TCVN 8-63.

2. Tên, cách vẽ của các loại đường nét dùng trên bản vẽ tàu cá quy định trong bảng 1.

3. Ứng dụng cơ bản và bề rộng của các loại đường nét quy định trong bảng 2. Ví dụ ứng dụng các loại đường nét xem các hình từ 1 - 3.

Trong bảng 2 : b là bề rộng của nét liên ứng dụng nó làm đường bao thấy, giao tuyến thấy.

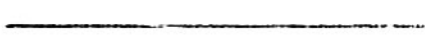
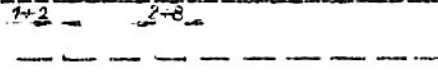
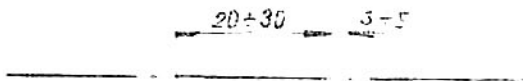
4. Tùy theo độ lớn, độ phức tạp của hình vẽ hoặc tùy theo yêu cầu sử dụng và khuôn khổ bản vẽ mà chọn bề rộng b của nét liên từ 0,6 - 1,5 mm.

5. Bề rộng của các loại nét cần thống nhất đối với tất cả các hình biểu diễn trong cùng một bản vẽ có cùng tỷ lệ.



6. Hai đầu của nét chấm gạch là những đoạn gạch.



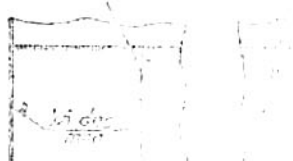





Chú thích : Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên cơ sở TCVN 8-74.

Bảng 1

Tên	Nét vẽ
1. Nét liên	
2. Nét đứt	
3. Nét chấm gạch	
Phòng thiết kế cơ khí và tàu thuyền Tổng cục Thủy sản biên soạn	Tổng cục Thủy sản duyet y ngày 25.11.1974
	Có hiệu lực từ ngày 1.7.1975

## Tiếp bảng 1 . . .

Tên		Nét vẽ
4. Nét chấm chấm gạch		$\frac{1}{2} \leftarrow 20 \div 30 \rightarrow \frac{4}{5}$ 
5. Nét lượn		

Phạm vi ứng dụng	Mặt vẽ	Tỷ lệ		
5. Bản vẽ vẽ sơ đồ (có tỷ lệ) của các kết cấu				
1. Kết cấu chính Sườn Xà ngang boong Trụ Thanh đứng v.v.v...	Phía thấy	Mặt chìm gạch  -----	$b/2$	
	Phía khuất	Mặt đứt  -----	$b/2$	 HÌNH 1
2. Các dầm ghép Xà dọc boong Xà ngang boong khung Sườn khung Xà dọc mạn Trụ khung v.v.v...	Phía thấy	Mặt chìm chấm gạch  -----	b	<i>Xà dọc boong</i> 
	Phía khuất	Mặt chìm gạch  -----	b	 HÌNH 2
3. Các kết cấu sau đây: Vách ngăn Boong Boong cắt Dầm dọc đáy Dầm ngang đáy	Phía thấy	Mặt liền  -----	$b/2$	
	Phía khuất	Mặt đứt  -----	$b/2$	 HÌNH 3
4. Các kết cấu thép bị cắt, Thép vỏ bị cắt	Phía thấy	Mặt liền  -----	1,5 b	
	Phía khuất	Mặt đứt  -----	1,5 b	 HÌNH 4

TIẾP THEO BẢNG 2

Loại vết	Tên vết	Độ rộng	Ví dụ
<b>1. Các vết nứt</b>			
Vết nứt bề mặt ở các cột, tường	Nứt liền	0,1 ÷ 0,2 mm	
Vết nứt bề mặt ở các cột, tường	Nứt liền	0,2 ÷ 0,3 mm	
Vết nứt giữa các viên gạch	Nứt chớm gạch	0,1 ÷ 0,2 mm	
Vết nứt giữa các viên gạch	Nứt chớm gạch	0,2 ÷ 0,3 mm	
<b>2. Các vết khe triển nở</b>			
Vết nứt thường	Nứt đứt	b/2	
Vết nứt thường	? Nứt đứt =====	b/2	
Vết nứt thiết kế không phải tải	Nứt chớm gạch	1,5 b	
<b>3. Các loại đường khác</b>			
Vết nứt ở các cột, tường (đường kẻ ô thước), các viên gạch xếp không dính	Nứt liền	0,2 ÷ 0,3 mm	
Vết nứt giữa các viên gạch	Nứt chớm gạch	0,2 ÷ 0,3 mm	